BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

TT	Điều	Nội dung	Thuyết minh
1	Căn cứ ban hành	Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước; Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 198/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2026; Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013, Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026; Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng như sau:	Căn cứ ban hành là các văn bản quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vơ cấu tổ chức của NHNN
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp) thuộc lĩnh vực Ngân hàng, bao gồm: xếp hạng, khung và thang điểm xếp hạng, phụ cấp chức vụ theo xếp hạng các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Ngân hàng. 2. Đối tượng áp dụng Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có tư cách pháp nhân, có tài	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của NHNN

TT	Điều	Nội dung	Thuyết minh
		khoản và con dấu riêng, thực hiện chức năng phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực Ngân hàng.	
3	Điều 2. Nguyên tắc xếp hạng	1. Phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động, khả năng đầu tư, phát triển đối với từng loại hình tổ chức của đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Ngân hàng. 2. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. 3. Đảm bảo tính khách quan, công bằng, khoa học, chính xác; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tiêu chí quy định tại Thông tư này. 4. Việc xếp hạng gắn liền với thúc đẩy nâng cao năng lực quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp. 5. Việc quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của đơn vị.	Căn cứ quy định tại Điều 3 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg và yêu cầu thực tiễn
4	Điều 3. Thời hạn thực hiện xếp hạng	1. Thời hạn xếp hạng lần đầu được thực hiện ngay sau khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.	Căn cứ yêu cầu thực tiễn
		2. Việc xếp lại hạng các đơn vị sự nghiệp thực hiện sau 05 năm (đủ 60 tháng) kể từ ngày quyết định xếp hạng trước đó có hiệu lực thi hành	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 299/2026/NĐ-CP
		3. Các trường hợp khác: a) Đơn vị sự nghiệp chuyển đổi loại hình tổ chức, thay đổi vị trí cấp quản lý trực tiếp, hợp nhất, chia, tách, sáp nhập (gọi chung là tổ chức lại) thì cơ quan có thẩm quyền xem xét xếp lại hạng ngay từ thời điểm quyết định sắp xếp lại tổ chức đối với đơn vị đó khi có hiệu lực thi hành; b) Đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Thông tư này nếu được đầu tư phát triển liên tục mà trong 03 năm đầu giữ hạng đạt tiêu chí xếp vào hạng cao hơn thì được xem xét xếp vào hạng cao hơn liền kề.	Căn cứ yêu cầu thực tiễn và tham khảo hướng dẫn xếp hạng của các bộ, ngành, đảm bảo có sự tương đồng về xếp hạng các ĐVSNCL
5	Điều 4. Tiêu chí xếp hạng	1. Việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp được thực hiện trên cơ sở đánh giá thực trạng của đơn vị bằng cách tính điểm theo 04 nhóm tiêu chí sau: a) Nhóm tiêu chí về quy mô tổ chức, khối lượng công việc; b) Nhóm tiêu chí về cơ cấu, trình độ lao động và độ phức tạp quản lý;	Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 299/2026/NĐ-CP

TT	Điều	Nội dung	Thuyết minh
		c) Nhóm tiêu chí về hạ tầng cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa (tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc) và mức độ số hóa (ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hạ tầng dữ liệu); d) Nhóm tiêu chí về hiệu quả hoạt động và hiệu quả quản lý tài chính, mức độ tự chủ tài chính.	
		2. Hạng của đơn vị sự nghiệp được xác định trên cơ sở tổng số điểm đạt được theo 04 nhóm tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.	Căn cứ yêu cầu cần có thang đo định lượng để xác định mức độ đạt được đối với từng tiêu chí làm cơ sở để xếp hạng
6	Điều 5. Khung và thang điểm xếp hạng	1. Khung xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập, bao gồm 03 hạng: Hạng II, Hạng III, Hạng IV.	Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 17 Quyết định 181/QĐ-TTg
		2. Thang điểm đánh giá xếp hạng đơn vị sự nghiệp tối đa là 100 điểm, cụ thể: - Hạng II: Đạt trên 85 điểm; - Hạng III: Đạt từ trên 65 điểm đến 85 điểm; - Hạng IV: Đạt từ 65 điểm trở xuống.	Căn cứ dự kiến các tiêu chí và mức độ đạt được cũng như thực tế tình hình hoạt động của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (CIC) của dự thảo Thông tư; đồng thời tham khảo tương quan mức xếp hạng của các bộ ngành, đảm bảo có sự tương đồng về xếp hạng ĐVSNCL
		3. Tiêu chí cụ thể và mức điểm quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.	Căn cứ theo đặc điểm cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (CIC) của dự thảo Thông tư
7	Điều 6. Phương pháp tính điểm	1. Việc tính điểm căn cứ theo tiêu chí cụ thể tại bảng tiêu chí và điểm xếp hạng ban hành kèm theo Thông tư này; không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các số liệu chưa hoàn chỉnh hoặc báo cáo, tài liệu minh chứng chưa phản ánh đúng kết quả thực hiện tiêu chí. 2. Việc xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng phải căn cứ vào tài liệu minh chứng, số liệu thống kê. 3. Số liệu làm căn cứ tính điểm được xác định là số điểm bình quân các tiêu chí trong 03 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng.	Căn cứ yêu cầu thực tiễn, nguyên tắc chấm điểm đảm bảo phù hợp, công bằng, khách quan

<table>
<tr><th>TT</th><th>Điều</th><th>Nội dung</th><th>Thuyết minh</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>Trường hợp tính đến năm đề nghị xếp hạng mà đơn vị sự nghiệp không có đủ số liệu của 03 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng đối với các thành phần hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư này do mới thành lập hoặc được tổ chức lại thì lấy số liệu bình quân từ khi được thành lập, tổ chức lại đến thời điểm đề nghị xếp hạng làm cơ sở tính điểm.
4. Đối với trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự kiện bất khả kháng hoặc nguyên nhân khách quan ảnh hưởng tới việc thực hiện các chỉ tiêu, việc xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</td><td></td></tr>
<tr><td>8</td><td>Điều 7. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý</td><td>
<table>
<tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Chức danh</th><th colspan="3">Hệ số phụ cấp chức vụ theo hạng</th></tr>
<tr><th>Hạng II</th><th>Hạng III</th><th>Hạng IV</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Tổng Giám đốc/Giám đốc</td><td>1,00</td><td>0,90</td><td>0,80</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc</td><td>0,80</td><td>0,70</td><td>0,60</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Trưởng phòng và tương đương</td><td>0,60</td><td>0,50</td><td>0,40</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Phó Trưởng phòng và tương đương</td><td>0,40</td><td>0,30</td><td>0,20</td></tr>
</table>
</td><td>Căn cứ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, đồng thời là mức phụ cấp hiện đang áp dụng tại CIC. Đối với các hạng thấp hơn, mức phụ cấp đối với tất cả các chức danh giảm dần 0,10 so với hạng cao hơn liền kề. Không có quy định pháp luật cụ thể hướng dẫn mức phụ cấp đối với các hạng thấp hơn, tuy nhiên, việc giảm 0,10 là mức giảm phù hợp, không dẫn đến sự chênh lệch quá lớn giữa các hạng, đồng thời vẫn tạo đồng lực để ĐVSNCL phấn đấu thăng hạng.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">9</td><td rowspan="2">Điều 8. Thẩm quyền, hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, thủ tục xếp hạng</td><td>1. Thẩm quyền quyết định xếp hạng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước.</td><td>Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 299/2026/NĐ-CP và Điều 18 Quyết định 181/2005/QĐ-TTg</td></tr>
<tr><td>2. Hồ sơ đề nghị xếp hạng bao gồm:
a) Tờ trình đề nghị xếp hạng;
b) Bản sao quyết định thành lập hoặc tổ chức lại (nếu có);
c) Bảng tự chấm điểm theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
d) Các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng cho số điểm tại Bảng tự chấm điểm;
đ) Báo cáo về cơ cấu tổ chức và nhân sự;
e) Báo cáo quyết toán thu, chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt của 03 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng;
g) Các tài liệu khác có liên quan</td><td>Căn cứ theo tiêu chí xếp hạng, hồ sơ đề nghị bao gồm các tài liệu làm minh chứng cho mức độ đạt được các tiêu chí</td></tr>
</table>

TT	Điều	Nội dung	Thuyết minh
		3. Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xếp hạng a) Đối với trường hợp xếp hạng lần đầu Đơn vị sự nghiệp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng chậm nhất là 60 ngày làm việc kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành hoặc ngày thành lập đơn vị sự nghiệp. b) Đối với trường hợp xếp lại hạng Đơn vị sự nghiệp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp lại hạng chậm nhất là 60 ngày làm việc trước thời điểm hết thời hạn xếp hạng. c) Đối với trường hợp xếp lại hạng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư này Đơn vị sự nghiệp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp lại hạng chậm nhất là 60 ngày làm việc kể từ thời điểm quyết định sắp xếp lại tổ chức đối với đơn vị đó khi có hiệu lực thi hành. d) Đối với trường hợp xếp lại hạng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này Đơn vị sự nghiệp chủ động xác định thời điểm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp lại hạng nhưng không quá 04 năm kể từ thời điểm được xếp vào hạng hiện tại.	Căn cứ yêu cầu thực tiễn
		4. Thủ tục xếp hạng a) Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Ngân hàng Nhà nước đầu mối tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng của đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Ngân hàng trên cơ sở ý kiến của Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan (nếu có); đồng thời có công văn thông báo tới đơn vị sự nghiệp về việc đã tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và thời hạn giải quyết hồ sơ. b) Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Vụ Tổ chức cán bộ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp.	Căn cứ yêu cầu thực tiễn
10	Điều 9. Hiệu lực thi hành	1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Các nội dung không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.	Căn cứ thời gian dự kiến trình ban hành, thời gian có hiệu lực đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

TT	Điều	Nội dung	Thuyết minh
		2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	
11	Điều 10. Trách nhiệm thực hiện	1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Ngân hàng. 2. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị sự nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị xếp hạng; phối hợp với Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng của đơn vị sự nghiệp. 3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tổ chức triển khai Thông tư này và lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng chậm nhất là 60 ngày làm việc kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. 4. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ có trách nhiệm rà soát, quyết định lại mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đối tượng được hưởng chậm nhất 30 ngày kể từ ngày có quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp.	Căn cứ yêu cầu thực tiễn